

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v "Ly hôn"

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa tôi và ông Phan Thành K có 02 con chung là Phan Cẩm T, sinh ngày 05/12/2003 và Phan Thành N1, sinh ngày 10/01/2010. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Thành N1, sinh ngày 10/01/2010. Yêu cầu ông Phan Thành K phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng Phan Cẩm T, sinh ngày 05/12/2003 đã trên 18 tuổi nên muốn ở với ai thì tùy.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn - Ông Phan Thành K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (K) thống nhất với lời trình bày của bà Ngô Thị Thu N về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn như bà N trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng để dẫn đến việc ly hôn. Trong thời gian chung sống do bà N đi làm về trễ mà không nói tôi biết lý do nên vợ chồng xích mích chuyện tình cảm. Bản thân tôi cũng có đôi lần uống rượu bia về rồi dẫn đến vợ chồng có xích mích cãi nhau, do bản thân nóng tính nên trong lúc bực tức tôi có đánh vợ tôi là bà N 02 lần và có đập điện thoại của bà N. Bản thân tôi cũng lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tôi cũng nhận thấy sai và có lỗi với bà N như đã nói trên. Tuy nhiên, theo tôi nghĩ việc bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi xác định vẫn còn tình cảm và thương yêu bà N. Tôi mong muốn được đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi và bà Ngô Thị Thu N có 02 con chung là Phan Cẩm T, sinh ngày 05/12/2003 và Phan Thành N1, sinh ngày 10/01/2010. Tôi mong muốn đoàn tụ để vợ chồng xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con cái. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý giao con Phan Thành N1, sinh ngày 10/01/2010 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng con chung Phan Cẩm T, sinh ngày 05/12/2003 đã trên 18 tuổi nên ở với ai thì tùy.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Thu N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Thành K yêu cầu được đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngô Thị Thu N đối với ông Phan Thành K. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu N được ly hôn với ông Phan Thành K. Về con chung: Giao con chung Phan Thành N1, sinh ngày 10/01/2010 cho bà Ngô Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông Phan Thành K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với con chung Phan Cẩm T, sinh ngày 05/12/2003 đã trên 18 tuổi muốn được ở với ai là tùy nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Án phí: Bà Ngô Thị Thu N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Phan Thành K phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Thu N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Phan Thành K, địa chỉ: Tổ 02, Thôn Vân Dương 1, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về nội dung:* Bà Ngô Thị Thu N và ông Phan Thành K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2002, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, (số 59, quyển số 01/2002). Sau khi kết hôn bà N và ông K chung sống tại Tổ 02, Thôn Vân Dương 01, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà N là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông K thường hay nhậu nhẹt say xỉn, ghen tuông vô cớ về nhà gây gỗ đánh đập và đập điện thoại của bà N, mặc dù bà đã chịu đựng và tìm cách hàn gắn để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng ông K vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn của ông bà cũng được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không mang lại kết quả mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay bà xác định về tình cảm không còn thương yêu ông Phan Thành K, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Thành K.

Đối với bị đơn ông Phan Thành K trong quá trình tố tụng và cũng như tại phiên tòa xác nhận giữa ông và bà N trong thời gian chung sống cũng có mâu thuẫn, tuy nhiên khoảng thời gian gần đây bản thân ông cũng có đôi lần uống rượu bia về

rồi dẫn đến vợ chồng có xích mích cãi nhau, bản thân bà N cũng nóng tính nên trong lúc bức tức ông K có đánh bà N 02 lần và đập điện thoại của bà. Ông cũng nhận thấy sai và có lỗi với bà N. Tuy nhiên, bà N làm đơn khởi kiện ly hôn thì ông không đồng ý, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngô Thị Thu N HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà N và ông K đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, nguyên nhân theo bà N là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên bà N và ông K thường xuyên xảy to tiếng ra cãi vã nhau, thiếu tôn trọng nhau trong cuộc sống. Ông K thường hay nhậu nhẹt say xỉn, ghen tuông vô cớ về đánh đập bà và đập điện thoại của bà, mặc dù bà đã khuyên nhủ để vợ chồng hàn gắn, chung sống nhưng ông K vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn của bà N và ông K cũng được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không mang lại kết quả mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy bà N yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với ông Phan Thành K. Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2022 của Tòa án thì bà Ngô Thị Thu N và ông Phan Thành K trong quá trình chung sống tại địa phương thì giữa bà N và ông K đã có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Do đó, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà N, ông K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà N đối với ông K là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin được đoàn tụ gia đình của ông Phan Thành K, HĐXX thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn một phần là cũng do ông K có những lời nói, cử chỉ hành động xúc phạm và đánh bà 02 lần và đập điện thoại của bà. Mặc dù ông xác định vẫn còn tình cảm thương yêu bà N và yêu cầu được đoàn tụ gia đình nhưng từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến phiên tòa sơ thẩm ông K cũng không có giải pháp nào để níu kéo hạnh phúc, hàn gắn tình cảm với bà N, mặt khác tại phiên tòa bà Ngô Thị Thu N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, vì vậy HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu đoàn tụ của ông K.

[3] *Về con chung*: Bà N và ông K xác định vợ chồng có 02 con chung là Phan Cẩm T, sinh ngày 05/12/2003 và Phan Thành N1, sinh ngày 10/01/2010.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, bà N và ông K thống nhất thỏa thuận giao con chung Phan Thành N1, sinh ngày 10/01/2010 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Thành K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng con chung Phan Cẩm T, sinh ngày 05/12/2003 đã trên 18 tuổi nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Ngô Thị Thu N và ông Phan Thành K đều xác định vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị Thu N phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Phan Thành K phải chịu theo quy định của pháp luật

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ngô Thị Thu N đối với ông Phan Thành K. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu N được ly hôn ông Phan Thành K.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà N và ông K về việc nuôi con chung như sau: Giao con Phan Thành N1, sinh ngày 10/01/2010 cho bà Ngô Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông Phan Thành K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Thu N và ông Phan Thành K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị Thu N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004343 ngày 17/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Phan Thành K phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/8/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Liên, h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

